

Bản án số: 74/2024/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 9 - 2024

V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Tiệp.
2. Bà Trần Thị Kim Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 129/2024/TLST – HNGĐ, ngày 17/6/2024 về việc: Xin ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 19/8/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Văn B, sinh năm 1950. Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lương Thị M, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 15/01/2024 cùng các tài liệu thể hiện lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Bùi Văn B trình bày: Ông và bà Lương Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang vào ngày 10/4/2019. Sau khi kết hôn cả hai về sống chung với gia đình ông tại tỉnh Bắc Giang, đến năm 2021 thì bà M có quay trở về Sơn La thăm cháu và từ đó không về chung sống cùng ông nữa, ông bà đã chính thức ly thân từ hai năm nay. Ông thấy không còn tình cảm với bà M nữa, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì được nên có đơn khởi kiện xin được ly hôn với bà Lương Thị M.

Quá trình chung sống ông bà không có người con chung nào.

Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: tại đơn khởi kiện ông B khai có nợ chung với bà M số tiền là 100.000.000đ vay của Quỹ tín dụng nhân dân huyện

Y, tỉnh Bắc Giang, hiện nay thì ông đã trả xong số nợ này, việc thanh toán xong số nợ này ông đã cung cấp đầy đủ tài liệu cho Tòa án tại giai đoạn chuẩn bị xét xử và không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung nữa. Việc bà M đề nghị ông phải trả cho bà ấy 20.000.000đ thì bà M mới nhất trí ly hôn thì ông chỉ nhất trí trả cho bà M 10.000.000đ, nhưng hiện nay ông chưa có tiền nên sẽ đưa cho bà M sau, việc này sẽ do hai ông bà tự giải quyết không đề nghị Tòa xem xét.

* Bị đơn trình bày: Việc ông bà kết hôn chung sống là đúng như ông B đã trình bày. Tuy bà đã về huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La sống còn con trai từ năm 2021 nhưng sau đó ông B vẫn thỉnh thoảng đi lại lên thăm nom bà, bà vẫn gửi đồ về cho ông B. Ông bà chỉ chính thức ly thân 02 năm nay. Việc ông B đề nghị ly hôn với bà là để đi lấy vợ khác, nhưng bà không có chứng cứ tài liệu gì chứng minh, vì vậy bà không nhất trí ly hôn với ông B. Bà chỉ nhất trí ly hôn khi ông B cho bà 20.000.000đ; tại phiên tòa bà nhất trí với số tiền ông B sẽ đưa cho bà là 10.000.000đ, nhưng đây là việc riêng của hai ông bà sẽ tự giải quyết với nhau, không đề nghị Tòa xem xét. Vấn đề xin ly hôn của ông B bà M đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Bùi Văn B, xử cho ông Bùi Văn B được ly hôn bà Lương Thị M. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, nên không giải quyết. Ông B được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Bùi Văn B đối với bà Lương Thị M cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La được Tòa án nhân dân huyện Sông Mã thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông Bùi Văn B và bà Lương Thị M chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang vào ngày 10/4/2019. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 xác định việc kết hôn là đúng theo các quy định của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu

thuần gia đình giữa ông B và bà M đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc, ông bà đã sống ly thân với nhau được một thời gian và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng và cuộc sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho ông B ly hôn bà M là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà không có con chung nên không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông B và bà M đều thừa nhận không có tài sản chung. Quá trình giải quyết vụ án ông B khai nhận có nợ chung 100.000.000đ nhưng hiện giờ đã tự thanh toán xong và vấn đề ông B hứa sẽ trả cho bà M 10.000.000đ do hai bên đương sự đều không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Bùi Văn B là người cao tuổi đã có đơn xin miễn án phí được Tòa án chấp nhận nên được miễn án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Bùi Văn B đối với bà Lương Thị M.

Xử cho ông Bùi Văn B được ly hôn với bà Lương Thị M.

2. Về án phí: Ông Bùi Văn B được miễn án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Bùi Văn B, bà Lương Thị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/9/2024)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn N;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Nhung

